

QUYẾT TOÁN KINH PHÍ VẬN ĐỘNG TÀI TRỢ - CƠ SỞ VẬT CHẤT
Năm học 2025 - 2026

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
I	Số dư còn lại của năm học 2023-2024	đồng	29 222 158	
1	Tổng KP được sử dụng trong NH 2025 - 2026	đồng	29 222 158	
II	Kinh phí vận động tài trợ - Cơ sở vật chất năm học 2025 - 2026		29 208 400	
1	Di dời hệ thống máy tính, tivi	đồng	25.450.000	
2	Sửa chữa rèm kéo cửa sổ	đồng	3.758.400	
III	Kinh phí vận động tài trợ - Cơ sở vật chất chuyển sang năm học 2026-2027		13 758	

Kế toán



Vũ Thanh Huyền

Ngày 30 tháng 05 năm 2026

TB Đại diện HCMHS



Bùi Sỹ Hai



Hiệu trưởng



Trần Thị Việt Hà

QUYẾT TOÁN KINH PHÍ VẬN ĐỘNG TÀI TRỢ - HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
Năm học 2025 - 2026

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
I	Số dư còn lại của năm học 2024-2025	đồng	13 523 000	
1	Tổng KP được sử dụng trong NH 2025 - 2026	đồng	13 523 000	
II	Kinh phí vận động tài trợ HĐ Giáo dục năm học 2025 - 2026		13 474 000	
1	Câu lạc bộ An toàn GT khối 4	đồng	3.000.000	
2	Câu lạc bộ Tiếng Anh khối khối 1, khối 3	đồng	6.951.000	
3	Câu lạc bộ "Ươm mầm tài năng nhí" khối 2, khối 3	đồng	3.523.000	
III	Kinh phí vận động tài trợ HĐGD chuyển sang năm học 2026-2027		49 000	

Ngày 30 tháng 05 năm 2026

Kế toán



Vũ Thanh Huyền

TB Đại diện HCMHS



Bùi Sỹ Hai



Hiệu trưởng

Trần Thị Việt Hà

UBND PHƯỜNG THÀNH VINH
TRƯỞNG: TIÊU HỌC HUNG BÌNH

QUYẾT TOÁN KINH PHÍ MÔN TIẾNG ANH TĂNG CƯỜNG
Năm học 2025-2026

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
I	Tình hình đội ngũ GV, HS			
1	Số học sinh toàn trường	Học sinh	1 740	
2	Số học sinh đăng ký học tăng cường môn TATC	Học sinh	325	
II	Dư năm học 2023 - 2024 chuyển sang	đồng		
III	Tổng thu học 2025-2026		1.588.619.026	
IV	Tổng chi học 2025-2026		1.419.148.063	
1	Chi cho giáo viên giảng dạy trực tiếp	Đồng	1.295.375.682	
2	Chi làm thêm giờ cho cán bộ quản lý, hành chính	Đồng	17.000.000	9 tháng
3	Kinh phí chi trả tiền điện sáng	Đồng	24.000.000	Dự tính chi Tiền điện T6, 7, 8/2026
4	Kinh phí chi trả tiền nước	Đồng	6.000.000	Dự tính chi Tiền nước máy T6, 7, 8/2026
5	Kinh phí chi khấu hao CSVC	Đồng	34.000.000	5% tổng thu
5	Chi phí TV đầu thầu khối lớp 1		11.000.000	
6	Nộp thuế TNDN 2%	Đồng	31.772.381	
V	cân đối thu chi		169.470.963	
VI	40% cải cách tiền lương		67.788.385	
VII	Chi trả Thu nhập tăng thêm		101.682.578	
1	Số đã chi CNTT ngày 20/11/2025		38.500.000	
2	Số còn lại được chi thu nhập TT		63.182.578	

KẾ TOÁN

Vũ Thanh Huyền

Vinh, ngày 30 tháng 05 năm 2026



Trần Thị Việt Hà

UBND PHƯỜNG THÀNH VINH
TRƯỜNG: TIỂU HỌC HÙNG BÌNH

BÁO CÁO QUYẾT TOÁN KINH PHÍ MÔN STEM
Năm học 2025-2026

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
I	Tình hình đội ngũ GV, HS			
1	Số học sinh toàn trường	Học sinh	1 740	
2	Số học sinh đăng ký học tăng cường môn STEM	Học sinh	534	
II	Dự năm học 2023 - 2024 chuyển sang	Đồng	-	
III	Tổng thu học 2025-2026	Đồng	472.650.000	
IV	Tổng chi học 2025-2026	Đồng	443.205.500	
1	Chi cho giáo viên giảng dạy trực tiếp	Đồng	401.752.500	
2	Chi làm thêm giờ cho cán bộ quản lý, hành chính	Đồng	12.000.000	9 tháng
3	Kinh phí chi trả tiền điện	Đồng	3.500.000	Dự kiến T6,7,8/2026
4	Kinh phí chi trả tiền nước	Đồng	1.500.000	Dự kiến T6,7,8/2026
5	Kinh phí chi khấu hao CSVC	Đồng	15.000.000	
4	Nộp thuế TNDN 2%	Đồng	9.453.000	
V	Cân đối thu chi		29.444.500	
VI	40% cải cách tiền lương		11.777.800	
VII	Chi trả Thu nhập tăng thêm		17.666.700	

KÊ TOÁN



Vũ Thanh Huyền

Ngày 30 tháng 05 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Việt Hà

BÁO CÁO KINH PHÍ TỔ CHỨC BÁN TRÚ
Năm học 2025-2026

Mẫu 04B

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số thực hiện	Ghi chú
I	Báo cáo tình hình	1	2	3
1	Số lớp học toàn trường	Lớp	45	
2	Số học sinh toàn trường	HS	1 739	
3	Số học sinh học bán trú	HS	1 589	
4	Số học đồng nhân viên nấu ăn	Người	14	
II	Dư năm học 2024-2025 chuyển sang	Đồng	0	
III	Tổng thu năm học 2025-2026	Đồng	2.513.500.000	
1	Chi trả tiền hợp đồng thuê khoán người nấu ăn	Đồng	717.300.000	
2	Chi tiền làm thêm giờ trực trưa cho GV, LD, HC	Đồng	1.441.875.000	
3	Tiền điện, tiền nước sinh hoạt	Đồng	135.277.811	
3.1	Tiền điện	Đồng	115.650.736	Tháng 9/2025, T4,5/2026
3.2	Tiền nước sinh hoạt	Đồng	19.627.075	Tháng 10/2025, T3, T4/2026
4	Tiền nước uống cho học sinh	Đồng	95.640.000	Từ T19/2025 đến T2/2026
5	Mua Giấy VS, dầu rửa bát,	Đồng	63.580.000	
6	Nạp thuế TNDN	Đồng	58.450.000	
	Tổng cộng	Đồng	2.512.122.811	
IV	cán đối thu chi- Thừa chuyển sang năm học 26- 27	Đồng	1.377.189	

KÊ TOÁN



Vũ Thanh Huyền

Ngày 30 tháng 05 năm 2026



BÁO CÁO QUYẾT TOÁN
KINH PHÍ MUA SẴM VẬT DÙNG CHUNG BÁN TRÚ
Năm học 2025-2026

Mẫu 04B

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số thực hiện	Ghi chủ
I	Báo cáo tình hình	1	2	3
1	Số lớp học toàn trường	Lớp	45	
2	Số học sinh toàn trường	Học sinh	1 663	
3	Số học sinh học bán trú	Học sinh	1 530	
4	Số hợp đồng nhân viên nấu ăn	Người	14	
II	Dư năm học 2024-2025 chuyển sang	Đồng	29.540.000	
III	Tổng thu năm học 2025-2026	Đồng	123.590.000	
IV	Tổng chi	Đồng	133.877.500	
1	Mua chăn ga gối lớp 1	Đồng	48.336.000	
2	Mua đồ dùng phục vụ nấu ăn và chế biến thức ăn	Đồng	58.436.000	
3	Mua khay lớp 1, thìa	Đồng	15.375.500	
4	Sửa chữa xe đẩy cơm, thay mặt inoc bàn cắt thực phẩm; mua thêm 2 xe đẩy thức ăn	Đồng	11.730.000	
V	Số còn lại chuyển sang năm 2026-2027	Đồng	19.252.500	

KẾ TOÁN

TB ĐẠI DIỆN CMHS TRƯỜNG

Ngày 30

tháng 05 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Thanh Huyền

Bùi Sỹ Hai

Trần Thị Việt Hà

BÁO CÁO QUYẾT TOÁN
KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG BAN ĐẠI DIỆN CMHS TRƯỜNG
Năm học 2025-2026

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
I	Tình hình sĩ số học sinh			
1	Số học sinh toàn trường	Học sinh	1 740	
2	Số học sinh đóng góp	Học sinh	1 740	
II	Dư năm học 2024 - 2025 chuyển sang	Đồng	7.730.420	
III	Thu năm học năm 2025 - 2026	Đồng	31.376.000	
IV	Phản Chi	Đồng	34.224.000	
1	Hỗ trợ kinh phí thường học sinh đạt danh hiệu cuối năm học, hoạt động Đội...	Đồng	34.224.000	
V	Dư chuyển sang năm học 2026 - 2027		4.882.420	

KẾ TOÁN TB ĐẠI DIỆN CMHS TRƯỜNG



Vũ Thanh Huyền



Bùi Sỹ Hai

Ngày 30 tháng 05 năm 2026

